

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 06/2018/TLST - HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2018 giữa những người yêu cầu:

- Chị **Vũ Ngọc A** - Sinh năm 1991.

ĐKKHKT và nơi cư trú: Số 155, phố Chính Kinh, phường N, quận T, thành phố Hà Nội.

- Anh **Nguyễn Trung H** - Sinh năm 1984.

ĐKKHKT: Số 508A - A6, tổ dân phố số 3, phường TXB, quận T, thành phố Hà Nội.

Nơi cư trú: Số 131 đường nước Phần Lan, phường Tứ Liên, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 51; Điều 55; Điều 57 của Luật hôn nhân và gia đình.

- Căn cứ Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 Quy định về mức thu, miễn, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016.

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải đoàn tụ không thành ngày 15 tháng 01 năm 2018.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải đoàn tụ không thành ngày 15 tháng 01 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa những người yêu cầu:

- Chị **Vũ Ngọc A** - Sinh năm 1991.

ĐKHKT và nơi cư trú: Số 155, phố Chính Kinh, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

- Anh **Nguyễn Trung H** - Sinh năm 1984.

ĐKHKT: Số 508A - A6, tổ dân phố số 3, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội; Nơi cư trú: Số 131 đường nước Phần Lan, phường Tứ Liên, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Vũ Ngọc A kết hôn với anh Nguyễn Trung H trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội vào ngày 03/9/2013. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến khoảng tháng 07/2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, cuộc sống vợ chồng không hòa hợp. Vợ chồng đã tìm cách khắc phục mâu thuẫn nhưng không được. Hiện tình cảm vợ chồng không còn, anh chị thống nhất đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Chị Vũ Ngọc A và anh Nguyễn Trung H có một con chung là cháu Nguyễn Trung Đ sinh ngày 02/08/2012. Sau khi ly hôn anh chị thỏa thuận anh Nguyễn Trung H trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc con chung. Tạm hoãn việc đóng góp cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho chị Vũ Ngọc A đến khi có sự thay đổi khác. Chị Vũ Ngọc A có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

- *Về tài sản chung của vợ chồng*: Chị Vũ Ngọc A và anh Nguyễn Trung H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về lệ phí*: Chị Vũ Ngọc A và anh Nguyễn Trung H mỗi người phải nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc ly hôn được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh chị đã nộp theo biên lai số 08312 và

08313 ngày 02/01/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Dương sự;
- Tòa án nhân dân TP. Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân Q. Thanh Xuân;
- Chi cục thi hành án Dân sự Q. Thanh Xuân
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**LÊ BẢO LONG**